**Cảm nhận khổ 1 đây thôn vĩ dạ mẫu 4**

Trong suốt dòng chảy của nền văn học, đã có không ít văn sĩ, thi sĩ rẽ ngược dòng hoài niệm để tìm về một “miền nhớ”, ví như “Hoàng Hạc lâu” của Thôi Hiệu, “Hai cây phong” của Aitmatov, “Việt Bắc” của Tố Hữu,… Những mảnh đất ấy không đơn thuần chỉ là một địa danh mà đã trở thành nơi ấp ôm trọn vẹn tiếng lòng xao động của người cầm bút, là một bến đỗ để ngàn năm vỗ về tâm hồn con người. Cũng để ngòi bút của mình tuôn chảy trong nguồn cảm hứng vô tận ấy, đốm lửa cháy mãnh liệt của phong trào Thơ Mới, người khởi xướng ra “Trường thơ Loạn” - Hàn Mặc Tử - đã để lại dấu ấn sâu sắc trên thi đàn Việt Nam với thi phẩm “Đây thôn Vĩ Dạ”. Bài thơ là cuộc hành trình về thăm chốn cũ trong tâm tưởng của tác giả, thể hiện một hồn thơ đầy thiết tha với cuộc đời và tình yêu chưa bao giờ tắt với mảnh đất và con người xứ sông Hương, núi Ngự. Điều đó được thể hiện rõ nét trong khổ thơ:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

Tựa như những thanh âm trong trẻo nhất, êm ái nhất để mở đầu một khúc giao hưởng với nhiều cung bậc, khổ thơ nhẹ nhàng hé mở tâm hồn người đọc để cảm xúc len qua từng câu chữ, ùa vào tâm khảm. Nếu chỉ đọc một cách đơn thuần thì bốn dòng thất ngôn này miêu tả cảnh sắc xứ Huế vốn không còn xa lạ trong thơ ca. Nhưng đặt trong hoàn cảnh sáng tác bài thơ, người đọc lại bắt gặp một tầng ý nghĩa khác. Khi còn làm ở Sở Đạc Điền Quy Nhơn, Hàn Mặc Tử có gặp gỡ và phải lòng một cô gái Huế tên là Hoàng Thị Kim Cúc. Chưa có dịp bộc bạch nỗi lòng thì thi sĩ họ Hàn mắc bệnh nan y (bệnh phong), phải đến ở trong trại phong Quy Hòa. Năm 1938, Hoàng Cúc gửi tặng ông bức bưu ảnh phong cảnh Huế cùng vài dòng hỏi thăm mà không đề tên. Để tạ lòng cố nhân, cũng là để cõi lòng phiêu bồng trong mộng ảo, Hàn Mặc Tử viết bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ".

Ban đầu bài thơ có tên là “Ở đây thôn Vĩ”. Nếu đặt nhan đề như vậy, người đọc sẽ chỉ bó hẹp trong cảm quan của nhà thơ, rằng đó là một mảnh đất trong quá khứ, nhuốm sắc phong trần của thời gian. Có lẽ cũng bởi vậy mà Hàn Mặc Tử đã thay đổi nhan đề thành “Đây thôn Vĩ Dạ”. Không chỉ tăng tính nhạc, nhan đề này còn tựa như một lối dẫn quanh co, đưa người đọc băng qua xóm làng, qua bãi bờ để đến với thôn nhỏ mang tên Vĩ Dạ. Từ “đây” mang ý nghĩa nhấn mạnh, vừa để chỉ điểm vị trí, lại vừa thể hiện niềm khao khát chạm đến tình và cảnh. Không phải nơi nào khác mà chính là Huế, chính là thôn Vĩ Dạ. Cũng không phải người nào khác mà là người ông hằng nhớ thương, rung động: “Ai biết tình ai có đậm đà?”. Phải chăng, chính vì nỗi niềm không thể giãi bày và nỗi đau thể xác, nỗi sầu nhân thế đã là nguồn cảm hứng vô tận cho không chỉ một “Đây thôn Vĩ Dạ” mà cả tập “Thơ Điên” (sau đổi thành “Đau thương”).

Bài thơ được mở ra bằng một lời mời gọi tha thiết:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?”

Ta bắt gặp một địa danh được đặt trang trọng ở cuối câu thơ, cũng là cuối một câu hỏi: “Thôn Vĩ”. “Thôn Vĩ” chính là thôn Vĩ Dạ, mảnh đất mà tác giả luôn ấp ôm trong lòng, luôn khao khát được một lần trở lại. Thôn Vĩ có gì mà nhà thơ yêu mến đến vậy? Địa danh này chỉ là một thôn nhỏ nằm bên bờ sông Hương, cũng có những rặng tre đầu làng, những mái lá liêu xiêu trong ráng chiều lờ mờ khói tỏa, cũng có những cánh đồng xanh mướt thẳng cánh cò bay…, một vẻ đẹp đã trở nên mẫu mực, cổ điển trong thơ ca muôn đời, cũng hết sức quen thuộc ngoài đời thực. Nhưng có lẽ, nơi này đặc biệt hơn bởi ông đã gửi gắm một phần linh hồn ở đó, cũng mang theo một mảnh hồn quê xứ sở, gìn giữ trong tim đến suốt cuộc đời. Dù chỉ lưu lại nơi ấy trong một khoảng thời gian không dài nhưng vì lẽ “tình yêu làm đất lạ hóa quê hương”, thôn Vĩ chẳng khác nào một bến đỗ để sau bao phong ba của cuộc đời, Hàn Mặc Tử lại trở về trầm mình trong sự vỗ về ấm áp.

Thi sĩ hết sức tài tình khi thổi vào tứ thơ chất Huế rất riêng, đầy ngọt ngào, ý vị. Câu thơ chỉ toàn thanh trắc nhẹ nhàng cất lên khiến người đọc cảm tưởng như có một cô gái Huế đang nhỏ nhẹ mở lời. Cô gái ấy dường như đang mời mọc một cách ý nhị, cũng đang khẽ khàng trách móc chàng thi sĩ sao đã lâu như vậy không “về chơi”. Hai tiếng “về chơi” nghe sao mà chân thành, gần gũi, sao mà thổn thức như tiếng mẹ quê hương gọi đứa con xa trở về! Biết bao nhiêu tình cảm được chở chứa trọn vẹn trong hai chữ giản đơn ấy. Chỉ vậy thôi mà sao ta thấy ý thơ dâng đầy nỗi xót xa. Nào có phải Hàn Mặc Tử không muốn về thăm chốn cũ! Về thăm mảnh đất đã “hóa quê hương” ấy là cả một niềm khao khát đến bỏng cháy, chưa bao giờ nguôi ngoai trong tâm hồn thi sĩ. Ấy vậy mà đến tận lúc cuối đời, ông vẫn chưa một lần được về thăm lại chốn xưa.

Nhà thơ sử dụng câu hỏi tu từ ngay ở câu thơ đầu, khác nào đặt một niềm thắc mắc, dằn vặt xuyên suốt cả thi phẩm. Để rồi ở tứ thơ nào, hình ảnh nào, dù đẹp đến đâu thì người đọc cũng chợt bâng khuâng nhận ra một nỗi nhớ, nỗi sầu ứ nghẹn bên trong.

Bằng ngòi bút tài hoa, Hàn Mặc Tử đã họa lên bức tranh ngôn từ về vẻ đẹp thôn Vĩ Dạ:

“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”

Thôn Vĩ Dạ dưới cái nhìn của thi sĩ ngập trong nắng. Vẻ đẹp của làng quê Việt Nam mới chân phương, bình dị làm sao! Bức tranh sơn dầu với quang phổ tỏa ra lấp lánh, nhè nhẹ rơi từng hạt, từng hạt óng ánh vàng vào cõi lòng người đọc. Ta vốn biết đây chẳng phải là cảnh vật do chính tác giả tận mắt trông thấy mà chỉ được điểm xuyết từ những hồi ức trong trí nhớ. Hẳn là tình yêu dành cho xứ Vĩ ấy phải lớn lao đến nhường nào mới có thể khiến những kí ức mờ nhòa trở nên sống động, chân thực đến kì lạ. Hàn Mặc Tử đã phủi đi lớp bụi mờ của thời gian, đem vẻ đẹp từ quá khứ của thôn Vĩ Dạ vượt qua những đớn đau của thể xác, thương tổn của tinh thần để đến thực tại. Chính bởi vậy, người đọc cảm nhận cảnh sắc không chỉ qua thị giác mà còn qua những xúc cảm, rung động của trái tim.

Phải chăng, ngày Hàn Mặc Tử từng đến thăm “quê” trong tiềm thức là một buổi sớm đẹp đến nao lòng? Hay vì thôn Vĩ trong ông quá đẹp đẽ, đến mức nếu hồi tưởng lại không phải là trong một buổi sớm tinh sương thì chẳng có thời khắc nào hơn thế nữa? Có lẽ là cả hai! Trong cùng một câu thơ, chữ “nắng” được lặp lại đến hai lần. Ánh nắng ấy rực rỡ đến độ đong đầy không gian, vương trên vạn vật, chảy tràn sánh vàng tựa mật. Ánh nắng ấy cũng ấm áp đến độ sưởi ấm, thắp lên chút ánh sáng nơi cõi lòng lạnh lẽo của nhà thơ.

Giữa không gian đầy nắng ấy, thẳng tắp vươn lên những thân cau như nét bút muốn khuấy động cả khoảng trời trong trẻo, lắng nghe tiếng chuông chùa Diệu Đế, Thiên Mụ. Miền Trung đầy nắng và gió có hàng cau là điểm nhìn thân thuộc. Trong khu vườn thôn dã, cau là loài cây cao nhất, đón nắng đầu tiên. Bởi vậy, thứ “nắng hàng cau” là thứ nắng trong trẻo nhất, thanh tân nhất, thuần khiết nhất. Cây cau chia đốt thẳng, giống như thước đo tự nhiên cân đong mực nắng trong vườn. Nắng trong tâm tưởng Hàn Mặc Tử là thứ chất lỏng sánh ngọt lành của mẹ thiên nhiên rót đầy vườn, mặt trời càng lên cao, mực chất lỏng ấy càng dâng lên cho đến lúc phủ qua tán cau, cũng là bao trùm cả khu vườn bằng thứ sắc màu lấp lánh của nó.

Các nhà thơ khác trong phong trào Thơ Mới thường miêu tả cảnh vật với vẻ đẹp rượi buồn:

“Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu

Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều”

(“**Tràng giang**” - Huy Cận)

Hay:

“Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”

(“**Đây mùa thu tới**” - Xuân Diệu)

Với Hàn Mặc Tử, dù trong rất nhiều bài thơ khác đã bày tỏ một nỗi đau nghẹn ứ, đau thấu tâm can, ấy vậy mà với thôn Vĩ, ông vẫn để ngòi bút tuôn trào trong cảm hứng tươi sáng nhất, đầy sức sống. Đại từ phiếm chỉ “ai” khiến cho câu thơ thêm phần ý vị, mang âm hưởng của điệu Nam Ai, Nam Bình, của điệu hò trên sông Hương. “Vườn ai” không chỉ riêng một khu vườn cụ thể nào mà tựa như theo từng nhịp bước chân của người phiêu lãng, theo dấu cuộc hành trình trong tâm tưởng, hai bên đường đều là những mảnh vườn như thế.

Đắm chìm trong sắc xanh của cây lá miệt vườn, Hàn Mặc Tử chợt nảy ra một sáng tạo nghệ thuật độc đáo: “mướt quá”. “Mướt” là trạng thái mỡ màng, tươi tốt, căng tràn sức sống, ánh lên sắc xanh ngọc bích dưới nắng hồng của bình minh. Hẳn khu vườn phải được chăm sóc hết sức tỉ mỉ, cẩn thận bởi một bàn tay khéo léo. Hay do chính nhà thơ cũng cẩn thận nâng niu, gìn giữ, ươm trồng từng phiến lá trong tâm khảm của mình nên mới có thể thoát lên thành ý thơ đẹp đẽ đến vậy!

Hình ảnh so sánh “xanh như ngọc” là nét vẽ thần tình tô đậm hồn cây lá trong “vườn ai”, người đọc tưởng như có thể nghe thấy tiếng nhựa sống chuyển mình xôn xao trong tán lá, thấy hương vườn yểu điệu bước ra. Tất cả đều rạo rực, hân hoan một niềm vui tươi mới. Vẻ đẹp được sánh ngang với “ngọc” không chỉ tráng lệ mà còn quý giá vô cùng. Đến sắc xanh dân dã của cỏ hoa cũng có thể trở thành thức ảnh diệu vợi, đẹp tựa phép màu vừa lướt qua, đẹp đến độ thành hình, thành ảnh.

Giữa màu xanh cây lá, thấp thoáng hình bóng con người:

“Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

Người con gái xứ Huế thường gắn với tà áo dài tím mộng mơ, chiếc nón bài thơ “mang hình bóng quê hương”,… Nhưng trong thơ Hàn Mặc Tử, thiếu nữ ấy lại e ấp “che ngang” gương mặt sau “lá trúc”. Một nét vẽ rất đẹp họa ra vẻ dịu dàng, duyên dáng và tình tứ của thiếu nữ sông Hương. Người xưa có thanh nữ vịn cành mẫu đơn, giai nhân tựa nhành lan,… nay lại có “mặt chữ điền” ẩn hiện sau cành trúc, lá trúc.

Cây trúc trong thi ca trung đại vốn biểu tượng cho người quân tử. Nơi mảnh vườn “xanh như ngọc” ấy lại có một người con gái nhẹ nhàng, e ấp mượn “lá trúc” “che ngang” gương mặt. Vẻ đẹp ấy thực sự giàu giá trị, vừa hồn hậu, mỏng manh, dịu dàng, lại vừa cứng cáp, tràn đầy sức sống, dẻo dai, bền bỉ, mang cốt cách của tao nhân nghìn xưa.

Khổ 1 của bài thơ **Đây thôn Vĩ Dạ**đã kết tinh nhiều giá trị nghệ thuật độc đáo. Thể thơ thất ngôn vừa cổ điển, trang trọng lại vừa chân phương, dạt dào xúc cảm. Hình ảnh thơ tuy chỉ là những kí ức mờ nhòa và qua tấm bưu ảnh nhưng lại hết sức sống động, đẹp đẽ. Ngôn ngữ thơ giản dị mà chọn lọc, hàm súc. Đặc biệt, nhà thơ đã thổi hồn vào cảnh vật, để chúng thay mình giãi bày tâm trạng. Tình và cảnh, cảnh và tình đan xen nhau tạo nên cấu tứ rất riêng, rất “Hàn Mặc Tử”, thể hiện một tình yêu đến đau đớn với cuộc đời trần thế. Từ nơi đầy rẫy đau thương, thi sĩ vẫn dành những gì đẹp đẽ nhất, trong lành nhất để gửi đến xứ Huế yêu thương, gửi đến người con gái ông từng khao khát trao tấm chân tình.

Theo dấu những vần thơ của Hàn Mặc Tử, người đọc như lạc trong cuộc hành trình từ thực tại đến mơ ảo, “vườn thơ Hàn rộng không bờ không bến càng đi xa càng ớn lạnh…” (Hoài Thanh). Dù thời gian đã trôi qua rất lâu song bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” vẫn để lại ấn tượng trong lòng nhiều thế hệ bạn đọc. Bài thơ là một trong số những tác phẩm tiêu biểu cho hồn thơ thi sĩ họ Hàn, một tâm hồn nhạy cảm với đời, với tình yêu, cuộc sống.